

Số: 13/2022/QĐ-TA

N, ngày 07 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán:** Ông Nguyễn Mạnh Huân
- 2. Thư ký phiên họp:** Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Ngày 07 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 13/QĐ-TA ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với:

Họ và tên: Phòng Văn S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 20/02/1966

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản V, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Số CCCD: 011066003041. Ngày cấp 17/12/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý trật tự xã hội (Cục C06 - Bộ Công an).

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Con ông: Phòng Xuân L (đã chết) và bà Phàn Tả M (đã chết).

Người bị đề nghị Phòng Văn S có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Trần Văn Vũ, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N, tỉnh Điện Biên.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N: Ông Giàng A Khở, Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Phòng Văn S nghiện ma túy từ năm 1991. Ngày 06/3/2022 Phòng Văn S có đơn đề nghị Trạm y tế xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên xác định tình trạng nghiện ma túy của S. Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy, ngày 07/3/2022 của Trạm y tế xã V đã xác định Phòng Văn S nghiện ma túy. Tuy nhiên, hết thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Phòng Văn S nhận được thông báo nhưng S đã

không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Ngày 08/3/2022, Công an xã V đã ra Thông báo số 10/TB-CAX về việc đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện. Ngày 15/3/2022, Ủy ban nhân dân xã V đã lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện số 16b/BB-VPHC đối với Phòng Vân S.

Do Phòng Vân S không đăng ký cai nghiện tự nguyện nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ, Ủy ban nhân dân xã V đã thông báo cho Phòng Vân S vào ngày 28/3/2022 để S đọc và ghi chép các nội dung cần thiết. Ngày 31/3/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V đã gửi Công văn số 20/ĐN-CNBB gửi Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện N kèm hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phòng Vân S. Ngày 01/4/2022 Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện N đã có văn bản số 12/ĐN-CNBB kèm hồ sơ đề nghị gửi Tòa án nhân dân huyện N.

Tại phiên họp đại diện Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện N có ý kiến: Phòng Vân S là người nghiện ma túy nhưng S không tự nguyện đăng ký cai nghiện. Vì vậy, cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phòng Vân S. Đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phòng Vân S với thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Điện Biên.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Thủ tục pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện đối với Phòng Vân S đầy đủ, đảm bảo về thời hiệu, thẩm quyền và trình tự theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi bổ sung năm 2020 và Nghị định 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Quá trình thụ lý, giải quyết Tòa án nhân dân huyện N đã thực hiện đúng theo quy định của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13, ngày 20/01/2014 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện N chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện N, áp dụng thời hạn cai nghiện bắt buộc đối với Phòng Vân S với thời hạn là từ 18 đến 24 tháng.

Tại phiên họp người bị đề nghị Phòng Vân S có ý kiến: Phòng Vân S là người nghiện ma túy, S nhất trí đi cai nghiện bắt buộc.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và ý kiến của những người tham gia phiên họp thấy:

[1] Về thẩm quyền: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N là cơ quan đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện đối với Phòng Vân S. Căn cứ khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính, khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, Tòa án nhân dân huyện N thụ lý, xem xét, quyết định là đúng thẩm quyền.

[2] Về thời hiệu áp dụng: Căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính số 16b/BB-VPHC, ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân xã V đối với Phòng Vân S về cai nghiện ma túy tự nguyện, ngày 01/4/2022 Tòa án thụ lý hồ sơ nên vẫn còn thời hiệu áp dụng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[3] Về nội dung xem xét: Phòng Vân S có nơi cư trú ổn định tại bản V, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên và là người nghiện ma túy từ năm 1991. Phòng Vân S đã được Công an xã V thông báo về việc đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nhưng hết thời hạn thông báo Phòng Vân S không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện. Căn cứ khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, Phòng Vân S là đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về thành phần hồ sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V đã lập gồm: Biên bản vi phạm việc cai nghiện ma túy tự nguyện; bản tóm tắt lý lịch; 01 Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm y tế xã V; 01 bản tường trình của Phòng Vân S; Văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V; Văn bản đề nghị của Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện N. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 103 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020; khoản 1 Điều 41, Điều 42, Điều 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy thì hồ sơ đề nghị đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định.

Xét thấy, Phòng Vân S là người đã thành niên, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn nghiện ma túy nên phải chịu trách nhiệm về hành vi sai phạm. Phòng Vân S không có tiền án, tiền sự. Quá trình làm việc Phòng Vân S đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính. Phòng Vân S không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phòng Vân S một thời hạn nhất định, để S có điều kiện cai nghiện trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Đối với đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phù hợp Tòa án nhân dân huyện N chấp nhận.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 95, Điều 97, khoản 2 Điều 105, Điều 110 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ khoản 49 Điều 1 (sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 96), khoản 50 Điều 1 (sửa đổi bổ sung khoản 4 Điều 97), khoản 56 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 103), khoản 59 Điều 1 (sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 110) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 32 của Luật phòng, chống ma túy;

Căn cứ khoản 1 Điều 3, Điều 23, Điều 29, Điều 30 và Điều 31 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phòng Văn S.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Phòng Văn S có quyền khiếu nại; Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện N có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện N có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N phối hợp với Công an huyện N, tỉnh Điện Biên tổ chức thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Phòng LĐ - TB&XH huyện N;
- Phòng Văn S;
- UBND xã V;
- Cơ sở cai nghiện;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Huân